

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (say đây gọi tắt là Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH).

Thực hiện Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 30/8/2023 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2024.

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm

ng nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã làm căn cứ để hỗ trợ đóng thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách khác theo quy định.

## 2. Yêu cầu

a) Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các hội, đoàn thể và của người dân;

b) Việc rà soát phải thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH và đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

c) Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại thôn, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, Ipad,...), trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương;

đ) Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

## II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; CHUẨN HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

### 1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều; chuẩn hộ có mức sống trung bình

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### 1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập bình quân đầu người: 1.500.000 đồng/người/tháng tương đương với 140 điểm (gọi là điểm A)

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

STT	Dịch vụ xã hội cơ bản	Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
1	Việc làm	(1) việc làm

		(2) người phụ thuộc trong hộ gia đình
2	Y tế	(3) dinh dưỡng
		(4) bảo hiểm y tế
3	Giáo dục	(5) trình độ giáo dục của người lớn
		(6) tình trạng đi học của trẻ em
4	Nhà ở	(7) chất lượng nhà ở
		(8) diện tích nhà ở bình quân đầu người
5	Nước sinh hoạt và vệ sinh	(9) nguồn nước sinh hoạt
		(10) nhà tiêu hợp vệ sinh
6	Thông tin	(11) sử dụng dịch vụ viễn thông
		(12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

## 1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

### a) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

\* *Đối với hộ nghèo*: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

**Tương ứng mức điểm:**  $A \leq 140$  điểm và  $B \geq 30$  điểm

\* *Đối với hộ cận nghèo*: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

**Tương ứng mức điểm:**  $A \leq 140$  điểm và  $B < 30$  điểm

### b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng

## 2. Đối tượng, phạm vi rà soát

### 2.1. Đối tượng rà soát

a) Toàn bộ hộ gia đình có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do UBND xã đang quản lý;

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

*Lưu ý: Ngoài các điều kiện để nhận diện nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, căn cứ thực trạng đời sống và công tác quản lý dân cư tại địa phương để xem xét trường hợp sau cũng không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:*

*“Hộ gia đình có từ 02 nhân khẩu trở lên, trong đó có 02 thành viên trở lên trong độ tuổi lao động có sức khoẻ tốt, không bệnh tật”.*

c) Các hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đang sinh sống trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

**2.2. Phạm vi rà soát:** Thực hiện tại 3 thôn: Thôn Dỗi, thôn Ria Hố và thôn Cha Măng

### **III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, THỜI GIAN**

#### **1. Phương pháp rà soát**

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

b) Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình;

c) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Sử dụng ứng dụng (App) rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (đã được nâng cấp, bổ sung một số trường thông tin và chức năng) để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

#### **2. Quy trình rà soát**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

#### **3. Thời gian**

##### **3.1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Thực hiện từ ngày 15/9/2023 đến hết ngày 25/11/2023

##### **3.2. Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hàng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

#### **IV. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

*(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và nguồn ngân sách thực hiện CTMTQG giảm nghèo của huyện.

#### **VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

##### **1. Công chức Văn hóa-Xã hội phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định;

##### **2. Công chức Văn hóa-Xã hội phụ trách Văn hóa - Thông tin và Thể thao**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn

##### **3. Công an xã**

- Phối hợp, cung cấp cho UBND xã các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của các địa phương tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát;

- Phối hợp, hỗ trợ xác thực thông tin hộ gia đình được rà soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo thông tin thu thập, rà soát được chính xác, đầy đủ trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt, công bố.

##### **4. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát;

- Phối hợp với lực lượng rà soát viên và thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn theo quy định;

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

#### **4. Lực lượng Điều tra, rà soát**

Trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách do UBND xã đang quản lý, một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc điều tra viên chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đang sinh sống trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

#### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Hướng dẫn các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã.

### **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1.** Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình huyện báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

**2.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Lao động – TB&XH;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- BCĐ giám nghèo bền vững xã;
- BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Chính**

## PHỤ LỤC

**Thời gian, nội dung hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của UBND xã)

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động	Cơ quan, đơn vị thực hiện
4	Từ ngày 30/8/2023 đến ngày 15/9/2023	- Xây dựng Kế hoạch chi tiết về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn trước ngày 08/9/2023; - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch rà soát về thôn, tổ.	UBND xã; Các thôn
5	Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 20/11/2023	- Ban chỉ đạo xã tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát; - Tiến hành họp bình xét tại các thôn và tổ chức niêm yết công khai trước <b>23/10/2023</b> - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày <b>25/10/2023</b> ; - Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày <b>05/11/2023</b> ;	Ban chỉ đạo và các Điều tra viên thôn
6	Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 20/12/2023	Tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn cho UBND huyện trước ngày <b>20/12/2023</b>	Ban chỉ đạo